TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày: 05-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Thị Mai

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2021/HSST ngày 06/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021 đối với các bị cáo:

1/ Lê Văn H; Giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Lê Đình T và bà Chu Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Phạm Thị Mỹ L, có 01 người con sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/7/2020 (có mặt).

2/ Đặng Văn S; Giới tính: Nam; sinh năm 1990 tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Không rõ và bà Chu Thị T; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Vi Thị N, có 01 người con sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/7/2020 (có mặt).

3/ Hải Ngọc T; Giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở: phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Hải H và bà Đàng Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Đàng Thị

Phương T, có 01 người con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 02/7/2020 (có mặt).

Bị hại: Ông Nguyễn Việt H; địa chỉ: 31 hẻm Vườn Điều, phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phùng Mạnh L; địa chỉ: Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Hoàng Văn C, địa chỉ: Phường 15,quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Bà Đàng Thị Đ, địa chỉ: huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3/ Bà Phạm Thị Mỹ L, địa chỉ: huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (có mặt).

4/ Bà Vi Thị N, địa chỉ: phường An Phú, Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 ngày 27/6/2020, sau khi bán chè và sinh tố tại địa chỉ: Phường 11, quận Gò Vấp xong thì Hải Ngọc T rủ Lê Văn H và Đặng Văn S đi trộm cắp các xe ba gác của người dân khóa ngoài lề đường không trông coi để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lê Văn H và Đặng Văn S đồng ý. Sau đó Lê Văn H dùng xe gắn máy không biển số kéo xe ba gác lôi phía sau để chở Hải Ngọc T và Đặng Văn S để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi H còn đem theo 01 kìm cộng lực dùng vào việc cắt dây xích để lấy trộm xe ba gác và xe đẩy bán hàng. Khi đến trước nhà phường 16, quận Gò Vấp, Tùng nhìn thấy xe bánh mì của anh Nguyễn Việt H khóa ở đây không người trông coi nên dùng tay vỗ vai H báo hiệu dừng lại và chỉ cho S và H nhìn thấy xe bán bánh mì của anh H. T rủ S và H cùng lấy trộm xe bán bánh mì này thì S và H đồng ý. Sau đó S dùng kìm cộng lực cắt dây xích để tất cả cùng khiêng xe bán bánh mì của anh H lên xe ba gác lôi chở về cất giấu tại nhà cho thuê, địa chỉ: Phường 11, quận Gò Vấp.

Đến 14 giờ 00 ngày 27/6/2020, S và T đến tiệm mua bán đồ cũ Thanh Hằng, địa chỉ: Phường 15, quận Tân Bình để hỏi giá và hẹn nhân viên Hoàng Văn C đến nhà để xem xe bán bánh mì. C đồng ý mua xe bán bánh mì này với giá 5.800.000 đồng. Khi mua C không biết xe bán bánh mì này là do người khác phạm tội mà có. Khi có được số tiền 5.800.000 đồng, nhóm đối tượng chia nhau số tiền này, mỗi đối tượng H, S, T được 1.900.000 đồng, còn thừa 100.000 đồng trả cho S do trước đó S đã chi tiền 100 ngàn đồng cho tất cả ăn sáng ở quán lề đường vào lúc 04 giờ 00 sáng ngày 27/6/2020. S đã tiêu xài hết 100.000 đồng

này. Số tiền được chia do bán tài sản trộm cắp mà có, các đối tượng cất giấu trong người và chưa kịp tiêu xài.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp, Lê Văn H, Đặng Văn S và Hải Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 5.700.000 đồng cùng 01 kìm cộng lực và xe máy lôi. Ngoài ra, H, S và T còn khai nhận đã gây ra 05 vụ trộm cắp tài sản khác với thủ đoạn tương tự (trong đó 03 vụ tại quận 12 và 02 vụ tại quận Tân Bình).

Các vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại quận Tân Bình và quận 12 thì H, S và T cùng hưởng lợi 8.300.000 đồng, đã tiêu xài 100.000 đồng vào việc đổ xăng xe lôi để làm phương tiện đi trộm cắp và 100.000 đồng vào việc ăn, uống chung. Còn 8.100.000 đồng chia đều cho mỗi người được 2.700.000 đồng (trong đó Sơn đã tiêu xài hết 2.700.000 đồng, T gửi về cho mẹ tên Đàng Thị Đ số tiền 1.000.000 đồng để mua thuốc chữa bệnh và gửi 1.650.000 đồng để nhờ H mua xe gắn máy trả góp. H đã tiêu xài hết 1.248.000 đông nên chỉ còn 1.452.000 đồng, sau đó H gộp chung số tiền 1.452.000 đồng với số tiền 1.650.000 đồng đã nhận của T thành 3.102.000 đồng gửi Vi Thị N giữ giùm cùng 02 điện thoại di động hiệu IphoneX và Smastel). Ngoài ra, T còn gửi Vi Thị N giữ giùm 01 điện thoại di động hiệu realme và 60.000 đồng; Sơn gửi Vi Thị N giữ giùm 22.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO. Sau đó Vi Thị N giao lại cho Phạm Thị Mỹ L để quản lý. Phạm Thị Mỹ L đã bán 02 điện thoại di động hiệu IphoneX và Smastel để lấy tiền nuôi con nhỏ và mua vé về quê (BL: 338 – 358).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã có Thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận 12 và Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp nhận xử lý trong các vụ án khác theo thẩm quyền. Tuy nhiên, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận 12 và quận Tân Bình trả lời không ghi nhận vụ việc mất trộm như H, S và T khai báo. Do vậy không có căn cứ nhập vụ án để xử lý hình sự (BL:198 – 300).

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét của S, T và H thu giữ 02 xe đẩy hàng, 01 két sắt bên trong có 2.080.000 đồng và 01 cái nhẫn bằng kim loại màu vàng. Hà trình bày cái két sắt,01 cái nhẫn vàng và 2.080.000 đồng là tài sản cá nhân của H (BL: 160 – 166).

Đối với Đàng Thị Đ, Vi Thị N và Phạm Thị Mỹ L khi nhận tiền và tài sản của Hà, Sơn và Tùng gửi thì không biết nguồn gốc số tài sản này do người khác phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đề nghị xử lý hình sự.

Trong quá trình điều tra bà Đàng Thị Đ đã từ nguyện nộp lại số tiền là 1.000.000 đồng đã nhận của T cho; Phạm Thị Mỹ L nộp lại 3.102.000 đồng đã nhận giữ giùm H và 60.000 đồng cùng 01 điện thoại di động hiệu realme giữ giùm T; Vi Thị N nộp lại số tiền 22.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã nhận giữ giùm Sơn. Ngoài ra Vi Thị N còn nộp 2.700.000 đồng để

khắc phục thay cho Đặng Văn S về việc Sơn đã tiêu xài hết số tiền thu lợi từ việc trộm cắp tài sản ở quận 12 và quận Tân Bình (BL:363 – 368).

Qua làm việc với anh Phùng Mạnh L có đơn yêu cầu S, T và H bồi thường với số tiền 5.800.000 đồng do ngày 27/6/2020 anh Long không biết xe bánh mì này do S, H và T trộm cắp mà có nên đã bỏ số tiền này để mua dẫn đến bị thu giữ. Tuy nhiên chỉ có chị Vi Thị N (vợ của Đặng Văn S) thay Sơn tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Mạnh L và không yêu cầu gì; đối với Lê Văn H và Hải Ngọc T không có khả năng bồi thường thiệt hại cho anh L (BL: 228 – 334).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (Một) xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 0,7mm chiều cao 1,8m, chiều ngang 70cm, chiều dài 1,40m; có gắn 02 bếp hồng ngoại để nướng thịt, chuyên dùng để bán bánh mì; mặt trước có gắn kính bằng thủy tinh màu trắng trong suốt, kích thước 1,22m x 78cm, loại kính thường, dày 8mm đã qua sử dụng, phía trước có dán chữ ” Bánh mì thổ nhĩ kỳ”.Tại bản kết luận định giá tài sản số 184/KL, ngày 3/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp thì xe này tại thời điểm ngày 27/6/2020 có trị giá là 9.500.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò vấp đã trả lại cho anh Nguyễn Việt H, anh H nhận lại xe và không thắc mắc gì thêm (BL: 151,152).

- 01 (Một) xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,70m, chiều ngang 60cm, chiều dài 1,20m; chuyên dùng để bán nước giải khát; có lắp tủ bằng kính bằng thủy tinh trong suốt, kích thước 50cm x 30cm x 68cm, loại kính thường, dày 5mm đã qua sử dụng, không nhãn hiệu. Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL - HĐĐGTS, ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp thì xe này tại thời điểm ngày 29/6/2020 có trị giá là 6.000.000 đồng; là tài sản Hà, Sơn và Tùng trộm cắp tại quận 12. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu (BL: 153,154; 185 - 188).

- 01 (Một) xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,75m, chiều ngang 70cm, chiều dài 1,20m; chuyên dùng để bán bánh mì que và thức ăn xiên que nướng; hai bên hông gắn 02 tấm kính kích thước 47cm x 67,5cm; phía trước gắn kính, kích thước 79cm x 67,5cm; phía trong gắn 01 cái kệ bằng kính có kích thước 32,5cm x 115cm; tất cả các tấm kính đều bằng thủy tinh màu trắng trong suốt, là loại kính thường, dày 6mm đã qua sử dụng, phía trước có dán chữ ” Bánh mì que Đà lạt” (là tài sản H, S và T trộm cắp tại quận 12) Tại bản kết luận định giá tài sản số 27/KL - HĐĐGTS, ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp thì xe này tại thời điểm ngày 29/6/2020 có trị giá là 7.167.000 đồng; là tài sản H, S và T trộm cắp tại quận 12. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu (BL: 153,154;185 - 188).

- 01 (Một) xe gắn máy hiệu Sanda – VMEP – BOSS, kiểu dáng giống DreamII, không biển số, số khung RLGSB 10AH9H008516, số máy VMSB8A – H008516. Qua xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ

thì không tìm thấy dữ liệu kiểm tra. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu; là phương tiện H, S và T dùng để phạm tội (BL: 183,184; 187,188).

- 01 (Một) xe lôi có khung làm bằng sắt hộp loại 8cm x 4cm và 4cm x 4cm, dày 2,5mm; chiều dài của khung xe 207cm, chiều rộng 1m; chiều cao của khung xe 37cm; mỗi bên có 01 bánh xe. Qua xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì không tìm thấy dữ liệu kiểm tra. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu; là công cụ H, S và T dùng để phạm tội(BL: 187, 188).

- 01 (Một) kìm cộng lực bằng kim loại, dài 90cm, phần cán cầm màu xanh dài 74cm, bằng ống sắt tròn, đường kính 30mm, trên thân kìm có số 900 và ký hiệu 36 (là công cụ H, S và T dùng để phạm tội).

- 01 (Một) két sắt hiệu việt tiệp, kích thước 43cm x 35,5cm x 33cm, tình trạng cửa đang mở, cỡ sixe 38, có dẫy số 8888 (là tài sản cá nhân của H).

- 01 (Một) cái nhẫn bằng kim loại màu vàng, đã được niêm phong và chữ ký của Lê Văn H và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp (là tài sản cá nhân của H).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu realme, số Imel1: 868383046152972, số Imei2: 868383046152964 (là tài sản cá nhân của T).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Imel1: 865222044590952, số Imei2: 865222044590945(là tài sản cá nhân của S).

- Tiền Việt Nam: 16.664.000 đồng (Trong đó: 2.080.000 đồng là tài sản cá nhân của Hà khi khám xét thu giữ trong két sắt; 5.700.000 đồng là tiền của H, S và T bán xe bánh mì cho anh Long, chưa tiêu xài; 2.000.000 đồng là tiên do Vi Thị N nộp tiền bồi thường thiệt hại cho Sơn; 1.000.000 đồng là tiền do bà Đàng Thị Đ nộp lại do T cho; 3.102.000 đồng là tiền do Phạm Thị Mỹ L giữ giùm cho Hà; 22.000 đồng là tiền giữ giùm của Sơn và 60.000 đồng là tiền giữ giùm của Tùng; 2.700.000 đồng là tiền Vi Thị N nộp tiền khắc phục thay cho Sơn tiền thu lợi từ các vụ trộm cắp tại quận 12, và Bình Thạnh).

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã nhập kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 151/PNK, ngày 17/7/2020; số 166/PNK, ngày 11/8/2020; số 211/PNK, ngày 25/9/2020 và số 212/PNk, ngày 28/9/2020 (BL: 174 – 181).

Riếng đối với 01 (Một) USB chứa dữ liệu hình ảnh H, S và T đang trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp kèm theo hồ sơ vụ án

Tại bản cáo trạng số 16/CTr-VKS ngày 05/1/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Lê Văn H, Đặng Văn S và Hải Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Hải Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

- Đề nghị trả lại cho bị cáo H 01 két sắt hiệu Việt tiệp, kích thước 43cm x 35,5cm x 33cm, tình trạng cửa đang mở, cỡ sixe 38, có dẫy số 8888, 01 cái nhẫn bằng kim loại màu vàng và số tiền 2.080.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu realme, số Imel1: 868383046152972, số Imei2: 868383046152964. Trả lại cho bị cáo Sơn 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imel1: 865222044590952, số Imei2: 865222044590945.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Sanda – VMEP – BOSS, kiểu dáng giống DreamII, không biển số, số khung RLGSB 10AH9H008516, số máy VMSB8A – H008516, và chiếc xe lôi có khung làm bằng sắt hộp loại 8cm x 4cm và 4cm x 4cm, dày 2,5mm; chiều dài của khung xe 207cm, chiều rộng 1m; chiều cao của khung xe 37cm;

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm cộng lực bằng kim loại, dài 90cm, phần cán cầm màu xanh dài 74cm, bằng ống sắt tròn, đường kính 30mm, trên thân kìm có số 900 và ký hiệu 36.

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,70m, chiều ngang 60cm, chiều dài 1,20m; chuyên dùng để bán nước giải khát; có lắp tủ bằng kính bằng thủy tinh trong suốt, kích thước 50cm x 30cm x 68cm, loại kính thường, dày 5mm đã qua sử dụng và xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,75m, chiều ngang 70cm, chiều dài 1,20m; chuyên dùng để bán bánh mì que và thức ăn xiên que nướng; hai bên hông gắn 02 tấm kính kích thước 47cm x 67,5cm; phía trước gắn kính, kích thước 79cm x 67,5cm; phía trong gắn 01 cái kệ bằng kính có kích thước 32,5cm x 115cm; tất cả các tấm kính đều bằng thủy tinh màu trắng trong suốt, là loại kính thường, dày 6mm đã qua sử dụng, phía trước có dán chữ ” Bánh mì que Đà Lạt.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 14.584.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì các bị cáo Lê Văn H, Đặng Văn S và Hải Ngọc T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp,

Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Lê Văn H, Đặng Văn S và Hải Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, tài sản các bị cáo trộm cắp được định giá 9.500.000 đồng, nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo Lê Văn H, Đặng Văn S và Hải Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị cáo rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, bị cáo T rủ các bị cáo H, S đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo S trực tiếp vào lấy trộm tài sản, còn bị cáo T và H phụ khiêng tài sản trộm cắp ra ngoài đưa lên xe lôi chở đi, các bị cáo khai thực hiện thêm 2 vụ trộm cắp ở quận Tân Bình và quận 12 và hưởng lợi 8.300.000 đồng tại quận 12 và quận Tân Bình nhưng qua xác minh tại quận 12 và quận Tân Bình không có người bị hại nên không có cơ sở xử lý bị cáo đối với 02 vụ trộm trên do chỉ có lời khai của bị cáo nhưng không xác định được bị hại, nên trong vụ án này hình phạt của bị cáo T phải cao hơn các bị cáo H và S, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian dài nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung được qui định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà hôm nay, bị hại là ông Nguyễn Việt H vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp là chiếc xe bánh mì và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Phùng Mạnh L là người mua chiếc xe bánh mì của các bị cáo yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.800.000 đồng vì gia đình của S đã bồi thường 2.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét số tiền các bị cáo bán xe bánh mì cho ông L là 5.800.000 đồng mới tiêu xài 100.000 đồng, hiện cơ quan điều tra tạm giữ 5.700.000 đồng, nay ông L yêu cầu các bị cáo bồi thường 3.800.000 đồng hiện cơ quan điều tra tạm giữ, nên Hội đồng xét xử quyết định giao trả lại cho anh L số tiền 3.800.000 đồng trong số tiền 5.700.000 đồng hiện đang bị thu giữ tại cơ quan điều tra.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,70m, chiều ngang 60cm, chiều dài 1,20m; chuyên dùng để bán nước giải khát; có lắp tủ bằng kính bằng thủy tinh trong suốt, kích thước 50cm x 30cm x 68cm, loại kính thường, dày 5mm đã qua sử dụng, là tài sản H, S và T trộm cắp tại quận 12 và xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,75m, chiều ngang 70cm, chiều dài 1,20m; chuyên dùng để bán bánh mì que và thức ăn xiên que nướng; hai bên hông gắn 02 tấm kính kích thước 47cm x 67,5cm; phía trước gắn kính, kích thước 79cm x 67,5cm; phía trong gắn 01 cái kệ bằng kính có kích thước 32,5cm x 115cm; tất cả các tấm kính đều bằng thủy tinh màu trắng trong suốt, là loại kính thường, dày 6mm đã qua sử dụng, phía trước có dán chữ ” Bánh mì que Đà lạt”. Hội đồng xét xử xét thấy tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tich thu sung quỹ nhà nước

- Đối với xe gắn máy hiệu Sanda – VMEP – BOSS, kiểu dáng giống DreamII, không biển số, số khung RLGSB 10AH9H008516, số máy VMSB8A – H008516. Qua xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thì không tìm thấy dữ liệu kiểm tra và 01 chiếc xe lôi có khung làm bằng sắt hộp loại 8cm x 4cm và 4cm x 4cm, dày 2,5mm; chiều dài của khung xe 207cm, chiều rộng 1m; chiều cao của khung xe 37cm; mỗi bên có 01 bánh xe không có nguồn gốc rõ ràng là phương tiện H, S và T dùng để phạm tội, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 kìm cộng lực bằng kim loại, dài 90cm, phần cán cầm màu xanh dài 74cm, bằng ống sắt tròn, đường kính 30mm, trên thân kìm có số 900 và ký hiệu 36 là công cụ H, S và T dùng để phạm tội không còn giá trị xử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hũy.

- Đối với 01 két sắt hiệu Việt Tiệp, kích thước 43cm x 35,5cm x 33cm, tình trạng cửa đang mở, cỡ sixe 38, có dẫy số 888, 01 cái nhẫn bằng kim loại màu vàng và số tiền 2.080.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo H không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu realme, số Imel1: 868383046152972, số Imei2: 868383046152964 là tài sản cá nhân của T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imel1: 865222044590952, số Imei2: 865222044590945 là tài sản cá nhân của S, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo T và bị cáo S.

- Đối với số tiền 10.784.000 đồng (sau khi cấn trừ số tiền 2.080.000 của bị cáo H và 3.800.000 đồng trả lại cho anh L) người nhà các bị cáo nộp tại cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả của các vụ trộm tại quận Tân Bình và quận 12 và tiền thu giữ khi thực hiện vụ trộm ở quận Gò Vấp, xét đây là tiền thu lợi bất chính mặt dù không tìm được người bị hại tại quận Tân Bình và quận 12 nhưng tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đây là tiền do trộm cắp mà có nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Đặng Văn S và Hải Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Xử phạt bị cáo Lê Văn H 01(một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/07/2020.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn S 01(một) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/07/2020.

- Xử phạt bị cáo Hải Ngọc T 01(một) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/7/2020.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 03 tháng nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước đối với chiếc xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,70m, chiều ngang 60cm, chiều dài

1,20m; chuyên dùng để bán nước giải khát; có lắp tủ bằng kính bằng thủy tinh trong suốt, kích thước 50cm x 30cm x 68cm, loại kính thường, dày 5mm đã qua sử dụng và xe đẩy hàng, bằng inox loại 430 dày 1mm chiều cao 1,75m, chiều ngang 70cm, chiều dài 1,20m; chuyên dùng để bán bánh mì que và thức ăn xiên que nướng; hai bên hông gắn 02 tấm kính kích thước 47cm x 67,5cm; phía trước gắn kính, kích thước 79cm x 67,5cm; phía trong gắn 01 cái kệ bằng kính có kích thước 32,5cm x 115cm; tất cả các tấm kính đều bằng thủy tinh màu trắng trong suốt, là loại kính thường, dày 6mm đã qua sử dụng, phía trước có dán chữ " Bánh mì que Đà lạt".

- Tịch thu tiêu hũy 01 kìm cộng lực bằng kim loại, dài 90cm, phần cán cầm màu xanh dài 74cm, bằng ống sắt tròn, đường kính 30mm, trên thân kìm có số 900 và ký hiệu 36 là công cụ Hà, Sơn và Tùng dùng để phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Tùng 01 điện thoại di động hiệu realme, số Imel1: 868383046152972, số Imei2: 868383046152964 và bị cáo Sơn 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imel1: 865222044590952, số Imei2: 865222044590945.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe gắn máy hiệu Sanda – VMEP – BOSS, kiểu dáng giống DreamII, không biển số, số khung RLGSB 10AH9H008516, số máy VMSB8A – H008516, và chiếc xe lôi có khung làm bằng sắt hộp loại 8cm x 4cm và 4cm x 4cm, dày 2,5mm; chiều dài của khung xe 207cm, chiều rộng 1m; chiều cao của khung xe 37cm;

- Trả lại cho bị cáo Hà 01 két sắt hiệu Việt Tiệp, kích thước 43cm x 35,5cm x 33cm, tình trạng cửa đang mở, cỡ sixe 38, có dẫy số 888, 01 cái nhẫn bằng kim loại màu vàng, đã được niêm phong và chữ ký của Lê Văn H và số tiền 2.080.000 đồng

- Trả lại cho anh Phùng Mạnh L số tiền 3.800.000 đồng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 10.784.000 đồng.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 151/PNK, ngày 17/7/2020; số 166/PNK, ngày 11/8/2020; số 211/PNK, ngày 25/9/2020 và số 212/PNK, ngày 28/9/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra công An quận Gò Vấp.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo, phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt tại phiên toà có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân:
-TAND TPHCM;
-Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
-Công an quận Gò Vấp;
-Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
-Người tham gia tố tụng;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Tường Linh